

Trường :.....

Lớp:

Họ, tên:

BÀI ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI NĂM

Môn: TOÁN – Lớp 5

Thời gian: 40 phút

Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất (câu: 1; 2; 3; 5):

Câu 1: (1 điểm)

a/ Phân số $\frac{3}{4}$ viết dưới dạng số thập phân là :

A. 3,4

B. 4,3

C. 0,75

D. 7,5

b/ Số thập phân gồm: *năm chục, không đơn vị, năm phần trăm* viết là:

A. 50,05

B. 500,05

C. 5,005

D. 50,50

Câu 2: (0,5 điểm) 25% của 120m là:

A. 25m

B. 480m

C. 300m

D. 30m

Câu 3: (0,5 điểm)

Một lớp học có 12 học sinh nữ và 18 học sinh nam. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp?

A. 0,4%

B. 4%

C. 40%

D. 60 %

Câu 4: (0,5 điểm)

Phép tính $5 \text{ giờ} + 1 \frac{3}{5} \text{ giờ}$ có kết quả là:*giờ*.....*phút*

Câu 5: (1 điểm)

Một xe máy đi qua chiếc cầu dài 1250 m hết 2 phút. Vận tốc của xe máy là:

A. 37,5 m/phút

B. 37,5 km/giờ

C. 625km/ giờ

D. 62,5 m/phút

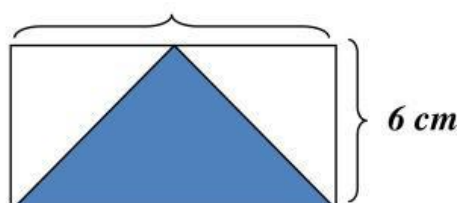
Câu 6: (0,5 điểm)

14 cm

Diện tích của phần tô đậm trong hình chữ nhật dưới đây là: (*Chỉ ghi kết quả tính*)

.....

14 cm



Câu 7: (1 điểm)

Viết số thích hợp vào chỗ chấm::

a/ 18,5 tấn = kg

c/ 896dm^2 = m^2

b/ 4m^3 59 dm^3 = m^3 .

d/ 2giờ 15 phút = giờ

Câu 8: Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

a) $926,83 + 49,67$

b) $7,254 - 0,678$

c) $8 \text{ ngày } 6 \text{ giờ } \times 3$

d) $36\text{giờ } 17 \text{ phút} : 7$

+

-

x



Câu 9: (1 điểm) Một sân gạch hình vuông có chu vi 52 m. Tính diện tích sân gạch đó.

Câu 10: (2 điểm) Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có thể tích $1,8 \text{ m}^3$. Đáy bể có chiều dài 1,6 m, chiều rộng 90cm

a) Tính chiều cao của bể nước đó.

b) Khi bể không có nước, người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mỗi giờ được $0,6 \text{ m}^3$. Hỏi sau bao lâu thì thể tích nước chiếm 75% thể tích của bể?

Bài giải
